

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ BVIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12./2025/BVIM-CBTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2025

V/v: CBTT việc ký kết Hợp đồng quản lý
danh mục đầu tư với Công ty Cổ phần
Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM)

Trụ sở chính: Tầng 18, Tòa nhà VCCI, số 09 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội

Điện thoại: 024 3636 0333

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thái Hà

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ ☐

(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM) xin công bố thông tin Hội đồng quản trị BVIM đã ban hành Nghị Quyết số 12./2025/NQ-HĐQT vào ngày 04./08/2025 thông qua việc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM) ký kết Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của BVIM vào ngày 04./08/2025 tại đường dẫn <http://bvim.com.vn/> chuyên mục tin tức.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thái Hà

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM) ký kết Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BVIM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần quản lý Quỹ BVIM;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 09/2025/BB-HĐQT ngày 04/08/2025 của Công ty cổ phần quản lý Quỹ BVIM;
- Căn cứ Tờ trình số 26/2025/TT-HĐQT của Tổng Giám đốc BVIM về việc ký kết Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS);

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM) ký kết Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

(Một số nội dung cơ bản của Hợp đồng được trình bày tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của BVIM đại diện Công ty: thương thảo, đàm phán, quyết định tất cả các nội dung cụ thể của Hợp đồng, ký kết và thực hiện Hợp đồng, các Phụ lục và các văn bản liên quan... giữa BVIM và SHS trên cơ sở tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của BVIM.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và thực hiện công bố thông tin, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP HĐQT.



Đỗ Quang Vinh

5
C
C
U
NG

PHỤ LỤC

Một số nội dung chủ yếu của Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư
giữa CTCP Quản lý quỹ BVIM và CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
(Đính kèm Nghị Quyết số 40./2025/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2025)

1. Tên Hợp đồng: Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư (Hợp đồng)

2. Các bên bao gồm:

Bên A: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Bên B: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ BVIM

3. Phạm vi công việc

Căn cứ vào các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng:

3.1. Bên A đồng ý chỉ định Bên B là đơn vị nhận Vốn Ủy Thác của Bên A để cung cấp dịch vụ Quản Lý Danh Mục Đầu Tư cho Bên A trong Thời Hạn Ủy Thác theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng;

3.2. Trên cơ sở ủy thác của Bên A, Bên B chịu trách nhiệm sử dụng Vốn Ủy Thác để thực hiện các hoạt động đầu tư và tái đầu tư vào các Danh Mục Đầu Tư phù hợp với Chiến Lược Đầu Tư quy định tại Phụ Lục Chiến Lược Đầu Tư của Hợp đồng và/hoặc theo chỉ định đầu tư của Bên A;

3.3. Bên A ủy quyền cho Bên B thay mặt Bên A:

(i) Giao kết hợp đồng lưu ký và mở Tài Khoản Lưu Ký dưới tên của Bên B với Ngân Hàng Lưu Ký;

(ii) Thực hiện mọi giao dịch mua bán và hoạt động đầu tư bằng Vốn Ủy Thác theo Danh Mục Đầu Tư theo quy định của pháp luật và tuân thủ đúng Hợp đồng, Chiến Lược Đầu Tư như đã quy định tại phụ lục của Hợp đồng và/hoặc theo chỉ định đầu tư của Bên A;

(iii) Thực hiện các quyền chủ sở hữu của Bên A đối với Vốn Ủy Thác, bao gồm nhưng không giới hạn tới các quyền sử dụng, quyền của người sở hữu trái phiếu, công cụ nợ hay quyền đăng ký và tham gia đấu giá chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung hay phi tập trung nếu Bên A có yêu cầu bằng văn bản cho phép Bên B đứng tên chủ sở hữu tài sản;

(iv) Bên B không được ủy quyền lại, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp Dịch Vụ cho Bên A trừ trường hợp được ủy quyền lại/thuê các tổ chức/cá nhân cung cấp các dịch vụ khác có liên quan đến việc thực hiện Dịch Vụ trong trường hợp việc ủy quyền đó là cần thiết để Bên B thực hiện việc cung cấp Dịch Vụ theo Hợp đồng này, việc ủy quyền lại/thuê ngoài phải được thông báo hợp lệ cho Bên A.

3.4. Bên B sẽ chỉ định một Chuyên Viên thực hiện việc Quản Lý Danh Mục Đầu Tư

và trực tiếp giao dịch với Bên A trong suốt Thời hạn Hợp đồng.

3.5. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận

- Lợi nhuận từ các khoản đầu tư là khoản lợi nhuận thu được sau khi đã trừ các phí, chi phí, thuế liên quan theo quy định tại Hợp đồng bao gồm:
- Lãi vốn thu được từ việc mua bán chứng khoán, các công cụ nợ;
- Lãi từ hoạt động đầu tư và trái tức từ các công cụ nợ được đầu tư;
- Lãi tiền gửi Ngân hàng;
- Các khoản thu nhập hợp pháp khác (nếu có).

3.6. Phân chia các khoản lợi nhuận

Bên A được hưởng toàn bộ phần lợi nhuận phát sinh từ Danh Mục Đầu Tư. Các khoản lợi nhuận sẽ được thanh toán cho Bên A theo quy định cụ thể tại Hợp đồng.

3.7. **Phí quản lý, thuế, các chi phí khác:** bao gồm: Phí quản lý, Phí thưởng, Chi phí và phí phải trả cho Bên Thứ Ba, thuế và các khoản nộp Ngân sách Nhà nước: được hai bên thỏa thuận, thống nhất và đưa vào trong nội dung chi tiết của Hợp đồng.

4. **Rút vốn ủy thác:** được hai bên thỏa thuận, thống nhất và đưa vào trong nội dung chi tiết của Hợp đồng và Phụ lục.

5. **Điều khoản về Tuyên bố rủi ro**

6. **Điều khoản về Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng.**

7. **Quyền và nghĩa vụ của các bên:**

7.1 **Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

7.1.1 *Quyền:*

- (i) Quyết định/Phê duyệt Chiến Lược Đầu Tư và/hoặc chỉ định Danh Mục Đầu Tư, kiểm tra, giám sát việc đầu tư do Bên B thực hiện;
- (ii) Nhận các báo cáo định kỳ về giao dịch theo quy định;
- (iii) Rút một phần hoặc toàn bộ Vốn Ủy Thác trước hạn, với điều kiện thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đối với bên B theo các điều kiện quy định trong Hợp đồng, tuân thủ các hạn chế và quy định về thời hạn báo trước;
- (iv) Nhận toàn bộ giá trị Vốn Ủy Thác trong Danh Mục Đầu Tư khi Hợp đồng chấm dứt sau khi trừ đi các khoản chi phí, phí quản lý, thuế, các khoản bồi thường và phí thưởng (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng;
- (v) Được bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ;
- (vi) Các quyền khác quy định tại Hợp đồng và theo quy định pháp luật.

7.1.2 *Nghĩa vụ:*

- (i) Chuyển toàn bộ số Vốn Ủy Thác cho Bên B hoặc vào Tài Khoản Lưu Ký mở tại Ngân Hàng Lưu Ký; hoặc thực hiện các thủ tục bàn giao và/hoặc chuyển quyền sở hữu đối với Vốn Ủy Thác bằng tài sản cho Bên B đúng hạn theo quy định trong Hợp đồng để Bên B thực hiện Dịch Vụ.

Trong trường hợp Bên A không chuyển hoặc chuyển không đủ Vốn Ủy Thác đúng hạn theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng, Bên A phải đề nghị ký kết một Phụ lục hủy bỏ Phụ lục chuyển vốn đã ký hoặc Phụ lục điều chỉnh Vốn Ủy Thác tương ứng với số tiền/tài sản thực tế đã chuyển giao cho Bên B hoặc đã chuyển vào Tài Khoản Ủy Thác, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường về các thiệt hại phát sinh liên quan do việc không chuyển đủ vốn nêu trên;

- (ii) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và khả năng giao dịch của nguồn Vốn Ủy Thác cho Bên B bao gồm: (1) Thuộc quyền sở hữu để ủy thác hợp pháp của Bên A, có đầy đủ tài liệu pháp lý hợp lệ xác minh quyền sở hữu tài sản hợp pháp để ủy thác; (2) Là tài sản được tự do giao dịch, không bị hạn chế giao dịch tại thời điểm ký kết Hợp đồng; (3) Không phải là tài sản đang thế chấp, cầm cố, ký quỹ, ký cược và trong các giao dịch tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật dân sự.
- (iii) Thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí, chi phí, thuế, khoản bồi thường và các chi phí khác liên quan đến hợp đồng này cho Bên B, Ngân Hàng Lưu Ký, cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có);
- (iv) Cung cấp đầy đủ, đúng hạn và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp lệ của: (1) Các thông tin, tài liệu cung cấp theo yêu cầu của Bên B để thực hiện Dịch Vụ; (2) Tình trạng sở hữu Vốn Ủy Thác bằng tài sản của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho Bên B được ủy quyền công bố thông tin để thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- (v) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ về các quyết định đầu tư, Chiến Lược Đầu Tư đã phê duyệt cho Bên B; Chịu trách nhiệm để có chấp thuận nội bộ cần thiết theo quy định của Bên A và các chấp thuận cần thiết của các Bên có liên quan khác theo quy định pháp luật bắt buộc phải có để Bên B thực hiện được các giao dịch, chỉ định đầu tư của Bên A;
- (vi) Chấp nhận toàn bộ các giao dịch và rủi ro liên quan đến các giao dịch mà Bên B đã thực hiện theo đúng quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật;
- (vii) Bồi thường thiệt hại cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng ;
- (viii) Thực hiện đúng, đầy đủ cam kết khác quy định tại Hợp đồng.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.2.1 Quyền:

- (i) Sử dụng Vốn Ủy Thác và các tài sản hình thành từ việc đầu tư đã được ủy thác để đầu tư theo Chiến Lược Đầu Tư (nếu có) đính kèm Hợp đồng và/hoặc chỉ định đầu tư của Bên A;

- (ii) Có quyền từ chối cung cấp Dịch Vụ khi Bên A vi phạm Hợp đồng hoặc chỉ định đầu tư vào lĩnh vực Danh Mục Đầu Tư mà Bên A bị hạn chế/không được phép theo quy định của pháp luật;
- (iii) Hưởng các khoản Phí và Phí Thường (nếu có) theo thỏa thuận ghi tại Hợp đồng này và các Phụ lục đính kèm;
- (iv) Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản ủy thác của Khách hàng và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản ủy thác tại Ngân hàng lưu ký theo quy định của pháp luật;
- (v) Yêu cầu và thay mặt khách hàng tiếp nhận tất cả các thông báo, văn bản, tài liệu, thông tin dưới bất kỳ hình thức nào từ Tổ chức phát hành chứng khoán/giấy tờ có giá, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư và các tổ chức/cá nhân khác liên quan đến Tài sản ủy thác của Khách hàng ủy thác;
- (vi) Có quyền khấu trừ các khoản thanh toán hợp lệ mà Bên A phải thanh toán cho Bên B và các Bên thứ ba trước khi hoàn trả lại Vốn Ủy Thác và các khoản lợi nhuận cho Bên B khi hết Thời Hạn Ủy Thác hoặc khi Rút Vốn Trước hạn hoặc các chỉ định khác bằng văn bản của Bên A.
- (vii) Được bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên A vi phạm nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng;
- (viii) Yêu cầu Bên A: (1) Cung cấp thông tin tài liệu cần thiết trong quá trình thực hiện Dịch Vụ; (2) Chuyển Vốn Ủy Thác bằng tiền, bản giao và/hoặc chuyển quyền sở hữu Vốn Ủy Thác bằng tài sản đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp đồng và các Phụ lục đính kèm;
- (ix) Các quyền khác quy định tại Hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

7.2.2 Nghĩa vụ:

- (i) Tuân thủ các quy định tại Hợp đồng này, quy định của pháp luật; bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của Bên A trong phạm vi thỏa thuận tại Hợp đồng, quy định của pháp luật;
- (ii) Đảm bảo không để xảy ra việc xung đột lợi ích trong việc phân phối nguồn lực, cung cấp Dịch Vụ và phân phối các cơ hội đầu tư đối với Bên A và các nhà đầu tư/khách hàng khác do Bên B quản lý. Cam kết đảm bảo đặt lợi ích của Bên A lên trên lợi ích của bản thân Bên B và nhân viên của Bên B;
- (iii) Bảo vệ an toàn và quản lý tách biệt tài sản của Danh Mục Đầu Tư quản lý theo Hợp đồng này và các Danh Mục Đầu Tư khác và các quỹ do Bên B quản lý và tài sản của Bên B;
- (iv) Cử Chuyên Viên đủ điều kiện và năng lực để phụ trách Quản Lý Danh Mục Đầu Tư cho Bên A;

- (v) Thay mặt Bên A và/hoặc hỗ trợ Bên A đàm phán về các quyền và lợi ích hợp pháp phát sinh từ việc đầu tư Vốn Ủy Thác với đối tác, Bên thứ Ba khác trên cơ sở các chỉ định của Bên A và theo quy định của Hợp đồng;
- (vi) Bên B có nghĩa vụ thực hiện việc xác định giá trị Danh Mục Đầu Tư theo các quy định tại Hợp đồng;
- (vii) Thực hiện chế độ báo cáo Danh Mục Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành cho Bên A và/hoặc các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;
- (viii) Thực hiện chế độ báo cáo cho Bên A về các giao dịch đã thực hiện và giá trị các tài sản trong Danh Mục Đầu Tư theo quy định tại Hợp đồng;
- (ix) Khi kết thúc Thời Hạn Ủy Thác hoặc khi Bên A rút Vốn Ủy Thác trước hạn, Bên B thực hiện chuyển nhượng/chuyển đổi Danh Mục Đầu Tư theo chỉ thị của Bên A và theo quy định của pháp luật hiện hành; Bàn giao toàn bộ bản gốc và các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản cho Bên A (nếu có);
- (x) Hỗ trợ Bên A trong khả năng tốt nhất của Bên B trong việc cung cấp các tài liệu chứng minh nguồn gốc thu nhập liên quan đến các khoản đầu tư theo Hợp đồng nếu Bên A và/hoặc ngân hàng của Bên A yêu cầu;
- (xi) Bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định tại Hợp đồng;
- (xii) Bảo đảm việc ủy quyền lại cho Bên thứ Ba theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng và sự thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Bên B (nếu có) không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bên A. Trong mọi trường hợp việc ủy quyền lại cho Bên thứ Ba không được coi là giải thoát cho Bên B bất kỳ và tất cả các nghĩa vụ theo Hợp đồng;
- (xiii) Thực hiện đúng, đầy đủ cam kết khác quy định tại Hợp đồng và theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).